

Số: 111^a/BC- THS2MM

Mường Mươn, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2023 -2024

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 948 /PGDĐT- GDTH, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng giáo dục - Đào tạo Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 968/PGDĐT-CMTH ngày 30/8/2023 Kế hoạch thực hiện chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024, đơn vị trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn báo cáo tổng kết năm học 2023 -2024 với nội dung cụ thể sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Thuận lợi

- Trường được sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện, sát sao của phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Chà. Sự quan tâm của Đảng uỷ – HĐND – UBND xã Mường Mươn. Sự phối kết hợp chặt chẽ của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, sự giúp đỡ nhiệt tình của các đơn vị kết nghĩa trên địa bàn xã.

- Có đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, chấp hành tốt mọi nội quy của trường, quy chế của ngành.

- Về cơ sở vật chất đã được nhà trường tu sửa, tôn tạo, nâng cấp đảm bảo điều kiện phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Trang thiết bị, sách giáo khoa, đồ dùng tương đối đầy đủ.

2. Khó khăn

- Trường có 5 điểm trong đó 4 điểm vùng cao, các điểm trường cách xa trung tâm giao thông đi lại khó khăn nên việc quản lý chỉ đạo các hoạt động ở điểm lẻ còn hạn chế. Cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên khu trung tâm chưa

được xây dựng đồng bộ.

- Trường có địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, đời sống của các dân tộc trên địa bàn xã còn nghèo vì vậy một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Học sinh 320/320 em = 100 % các em là người dân tộc trong đó 100% các em HS vùng cao là dân tộc HMông, khả năng nhận thức, kỹ năng vận dụng còn hạn chế nên ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 -2024

1. Đánh giá việc thực hiện Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược trong giai đoạn 2020 -2025 và cụ thể hóa trong từng năm học. Trong năm học 2023 -2024, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể:

Đơn vị trường đã báo cáo Đảng ủy- HĐND – UBND xã Mường Mươn về *Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường* theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của xã Mường Mươn. Các giải pháp trong chiến lược bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp. Cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường : Thực hiện kế hoạch giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và lớp 4; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai chương trình GDPT đối với lớp 5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh: Lớp 1,2 ,3, ô đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư 27/2020 TT-BGDĐT, lớp 5 đánh giá theo thông tư 22/TT-BGDĐT. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ; Xây dựng cơ sở vật chất, tham mưu với các cấp bổ sung trang thiết bị dạy học để đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và đáp ứng tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy; Thực hiện tốt công tác chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, tích cực huy động nguồn lực tài chính, công tác xã hội hóa giáo dục; Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường -gia đình - xã hội; Việc thực hiện các giải pháp được đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung sau mỗi học kỳ và theo từng giai đoạn.

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã, kỳ họp của Đảng ủy xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi được phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bản tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng, tuần cụ thể chi tiết triển khai đến cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện và có điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp nhiệm vụ của năm học, với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

*Việc giám sát thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường: Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường qua các nội dung của giải pháp cụ thể: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh;

Trong năm học nhà trường đã sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường đầy đủ và điều chỉnh bổ sung cho giai đoạn tiếp theo.

2. Đánh giá việc thực hiện quy mô trường lớp

Năm học 2023-2024 thực hiện Quyết định số 08/QĐ-PGD ngày 31/01/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2023 -2024; Đầu năm học trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn thực hiện huy động 15 lớp, 325 học sinh tỷ lệ trung bình 21,6 HS/lớp. Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường được thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học, theo mô hình trường học mới Việt Nam. Mỗi lớp đều bộ máy hội đồng tự quản học sinh, Ban cán sự lớp, đã được giáo viên chủ nhiệm tiến hành tổ chức cho học sinh bình bầu công khai, dân chủ khuyến khích các học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp

- Quy mô số lớp, số học sinh cụ thể :
a, Chương trình phổ thông

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện			Tỷ lệ %
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	
1	4	65	4	100	62	95,4
2	5	68	4		66	97,1
3	2	61	2	100	60	98,4
4	2	61	2	100	61	100
5	3	72	3	100	71	98,6
Tổng	16	327	15		320	97,9

Theo chỉ tiêu giao tại quyết định số 08/QĐ-PGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo số lượng học sinh năm học 2023-2024 của nhà trường giảm 7 học sinh; trong đó:

- 02 học sinh Lý Thị Cô và Giàng Thị Nga học lớp 1 bị khuyết tật thân kinh, nằm liệt tại chỗ, không ra lớp từ mẫu giáo;

- 01 học sinh Quàng Hà Minh Anh chuyển về học lớp 1 tại trường Tiểu học Noọng Hẹt huyện Điện Biên.

- 02 em Lý A Trị học lớp 3 và Lý Thị Xía học lớp 5 chuyển đến trường PTDTBT Tiểu học Vừ A Dính xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk nông

- 02 học sinh: Giàng Thị Chung, Giàng Thị Đề (lớp 2) chuyển theo gia đình.

***Số học sinh bỏ học: Không**

Trong năm học 2023 -2024 nhà trường đã thực hiện huy động 100% số trẻ trong độ tuổi 6-11 ra lớp, trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, làm việc theo đúng quy trình; nhà trường lập hồ sơ tuyển sinh; sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em lớp 1 đi học tại điểm trường, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh; Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày đạt 98% trở lên.

100% giáo viên đã thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá của học sinh theo Thông tư số: 22/2016//TT- BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 đối với lớp 5 và thông tư 27/2020 TT-BGDĐT đối với lớp 1,2,3,4. Sổ đăng bộ được cập nhật đầy đủ các thông tin của học sinh.

3. Đánh giá về công tác quản lý của Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

** Ban giám hiệu:*

T.số	Nữ	DT	Đảng viên	TĐCM		TĐ lý luận		Ghi chú
				ĐH	CĐ	TC	SC	
3	3	0	3	3	0	3	1	

Năm học 2023-2024 BGH trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có 1 Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng, đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều do chủ tịch UBND huyện Mường Chà bổ nhiệm

BGH nhà trường luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, đã có hơn 20 năm làm công tác quản lý, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua. Hiệu trưởng

nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình, có uy tín trong Hội đồng giáo dục và chính quyền địa phương, làm việc khoa học hiệu quả.

Các Phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo chuyên môn, nhiệt tình trong công tác, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên tin tưởng, có uy tín đối với học sinh và nhân dân địa phương.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt được tập thể nhà trường tin nhiệm, có chuyên môn vững vàng được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh trình độ đào tạo Đại học đạt chuẩn theo quy định tại Luật giáo dục, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ Tốt trở lên.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học tập lý luận chính trị, quản lý giáo dục. BGH tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả các lớp tập huấn về chuyên môn, về khả năng ứng dụng CNTT thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học .

** Tổ chuyên môn*

Năm học 2023 -2024 trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục bám sát kế hoạch của nhà trường và phù hợp với thực tế của tổ chuyên môn, của nhà trường.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng). Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn được ghi chép đầy đủ trong sổ nghị quyết. Các thành viên tổ khi tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp

Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng có trình độ chuyên môn tốt, hăng hái, nhiệt tình trong công tác có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức.

Trong năm học các tổ chuyên môn của trường đã xây dựng và triển khai thực hiện chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cho các thành viên trong tổ đó là các chuyên đề : **“Nghiên cứu nội dung bài học”** theo công văn 1315/BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2020

Các tổ chuyên môn đã hưởng ứng và thực hiện khá hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt học tốt, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Đã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

4. Đánh giá về công tác quản lý đội ngũ CB-GV- NV

4.1. Giáo viên

a, Số lượng tính đến cuối năm học 2023 -2024

T.số	Nữ	DT	Đảng viên	GV đạt chuẩn	Trong đó Phụ trách Đội
25	17	13	23	25	01

Nhà trường được bố trí đầy đủ số lượng giáo viên, đồng bộ về cơ cấu cho tất cả các môn học như: Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Cụ thể trường có 25 giáo viên, đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên.(02 GV đi tăng cường) Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,53 giáo viên/lớp, có đủ loại hình giáo viên chuyên (03 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học), nhà trường có 1 giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh, các giáo viên đã qua đào tạo và được bố trí giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn

b, Chất lượng đội ngũ

Nhà trường đã quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Nội dung hoạt động chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi cán bộ giáo viên nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên để tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế.

100% các Đ/c giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của trường. Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật

Giáo viên nhà trường có đầy đủ các hồ sơ theo quy định, ghi chép các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề đầy đủ. Nhiều giáo viên có hồ sơ khoa học, đảm bảo nội dung, 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, soạn bài trên máy tính.

100% giáo viên chấp hành tốt nội quy, quy chế chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong làm hồ sơ sổ sách, trong soạn giảng. Kết quả chất lượng hồ sơ sổ sách của nhà trường, của giáo viên, các tổ chuyên môn như sau:

* Kết quả có 25 giáo viên được xếp loại hồ sơ:

Loại Tốt : 23/25 bộ = 92%;

Khá : 2/25 bộ = 8%,

- Đối với nhà trường : Có đủ các loại hồ sơ theo quy định tại Điều lệ

trường Tiểu học (hồ sơ của BGH, hồ sơ phổ cập, hồ sơ của học sinh (học bạ, giấy khai sinh); các loại kế hoạch dài hạn, kế hoạch ngắn hạn. Các tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ, đảm bảo về nội dung. Khi xây dựng các loại kế hoạch đều bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp, đề ra các giải pháp phù hợp với thực tế của nhà trường và của địa phương. Các nhân viên thư viện, thiết bị, kế toán, y tế cũng có đầy đủ hồ sơ, thường xuyên cập nhật thông tin theo quy định.

c, Xếp loại chuyên môn nghiệp vụ

CB, GV, NV nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên và được tạo điều kiện học tập để nâng cao trình độ, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Tích cực hưởng ứng các cuộc thi, không ngừng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả như sau:

- + Giáo viên dạy giỏi các cấp : $16/25 = 64\%$ trong đó :
 - Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Tỉnh: $3/25 = 12\%$
 - Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Huyện: $7/25 = 28\%$
 - Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Trường: $6/25 = 24\%$,

Giáo viên nhà trường được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: nâng lương định kỳ, nâng lương sớm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp lâu năm. Về tinh thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức

4.2. Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên của trường.

*** Về số lượng:**

T.số	Nữ	DT	Đảng viên	TĐ đạt chuẩn	Thừa	Thiếu
6	3	5	5	5	0	0

** Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của nhân viên :*

Nhà trường có đủ nhân viên làm các công tác hành chính: 01 thư viện, thiết bị có trình độ Đại học, 1 nhân viên làm công tác y tế có trình độ trung cấp, 1 kế toán trình độ Trung cấp; 01 nhân viên làm công tác văn thư có trình độ Cao đẳng đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, 01 đồng chí bảo vệ được nhà trường ký hợp đồng lao động. Nhân viên thư viện, nhân viên y tế, kế toán, nhân viên bảo vệ hằng năm được tham gia tập huấn về nghiệp vụ, công tác phòng cháy, chữa cháy.

Tất cả các nhân viên của trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nhân viên kế toán đã thực hiện nghiêm

tác nhiệm vụ kế toán tài chính đảm bảo theo luật ngân sách, đảm bảo chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thư viện, thiết bị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sắp xếp, xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện. Nhân viên bảo vệ tích cực trong việc xây dựng cơ sở vật chất góp phần cải tạo cơ sở vật chất nhà trường, bảo vệ cơ sở vật chất an ninh tại nhà trường an toàn. Nhân viên y tế làm tốt nhiệm vụ y tế học đường, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

Kết quả đánh giá xếp loại nhân viên năm học 2023 -2024 như sau :

* Về Hồ sơ thư viện, thiết bị, y tế, kế toán: Xếp loại tốt 3/3 bộ. Khá 0 bộ

* Về xếp loại viên chức trong năm:

Hoàn thành Xuất sắc: 1/6đ/c =16,7 %

Hoàn thành tốt: 5/6= 83,3 %

5. Đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Năm học 2023 -2024, nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài sản và tài chính. Có đầy đủ hồ sơ quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục theo quy định tại điều lệ trường tiểu học, thực hiện công khai tài sản, tài chính theo quy định.

Đơn vị trường đã lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành, thẩm duyệt đúng quy định. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao, phát huy tác dụng của CSVC được đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường được phòng tài chính huyện, phòng giáo dục kiểm tra đánh giá tốt về công tác quản lý tài sản tài chính.

Nhà trường cũng đã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản. Công thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, Phần mềm quản trị nhà trường vnEdu, ...

Nguồn kinh phí được cấp cấp đã bảo đầy đủ chế độ cho CB-GV-NV và HS, thực hiện công tác thu chi minh bạch, định kỳ theo quý tiến hành quyết toán, báo cáo kịp thời.

Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên.

- Về số lượng cụ thể tài sản, cơ sở vật chất như sau :

a, Phòng học:

T.Số		Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm 1		Tạm 2	
T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD	T.Số	Mới XD
15	0	6	0	9	0	0	0	0	0

*** Đánh giá chung về phòng học :**

Nhà trường có 15 phòng học trong đó có 06 phòng được xây dựng kiên cố và 9 phòng bán kiên cố đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh .

Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào, một cửa đầu lớp, một cửa cuối lớp.

Trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là 180 bộ bàn ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm, đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, dễ di chuyển cho học sinh khi học nhóm, được nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Nhà trường có 18 bộ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có một bảng chống lóa màu xanh, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè đảm bảo cho học sinh học tập

*** Hạn chế :**

Diện tích 1 số phòng học chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học,

Chưa có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

b, Phòng chức năng, thư viện

Phòng chức năng					Thư viện, thiết bị				
T.Số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm 1	Tạm 2	T.Số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm 1	Tạm 2
5	0	5	0	0	2	0		2	

Phòng công vụ cho giáo viên					Phòng bán trú cho học sinh				
TS	KC	BKC	Tạm 1	Tạm 2	TS	KC	BKC	Tạm 1	Tạm 2
8	0	4	3	0	4	0	4	0	

** Đánh giá về khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị*

Nhà trường đã có phòng Tin học, phòng thư viện, phòng thiết bị; phòng truyền thống và hoạt động Đội ; các phòng có đầy đủ nội quy hoạt động. Phòng Tin học có tổng số 21 máy tính, các máy đã được kết nối mạng internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi qua Internet, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Nhà trường đã có phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng hội đồng, phòng y tế, phòng thường trực bảo vệ; 01 phòng kho. Các phòng được trang bị tương đối đầy đủ bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, nhà ăn và nhà nội trú, nhà nội trú có 4 phòng đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Nhà trường có phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để garô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh chưa nhiều.

Đã có khu nhà để xe GV, có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng hành chính. Có đủ các tủ sắt để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận đầy đủ

** Đánh giá về hoạt động của thư viện:*

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu

Đã thường xuyên bố trí thư viện mở cho học sinh, xây dựng thư viện ngoài trời cho giáo viên, học sinh đọc sách vào các giờ ra chơi, mượn sách có sổ sách theo dõi thường xuyên. Có thư viện góc lớp tạo điều kiện cho học sinh được đọc sách thường xuyên. Có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh... Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ, tiến hành kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo đúng quy định. Thông qua việc phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung

Đã kiểm kê, bổ sung sách giáo khoa đầy đủ phục vụ cho học sinh, các tài liệu tham khảo.

** Hạn chế :*

Phòng thư viện, thiết bị chưa đảm bảo kích thước, diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia

Nhà nghỉ của học sinh bán trú còn chật, phòng y tế, phòng ăn, nhà bếp đề là nhà tạm, chưa được xây dựng kiên cố.

d. Đánh giá về khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

	Nhà VS dành riêng cho giáo viên					Nhà VS cho HS				
	TS	KC	BKC	Tạm 1	Tạm 2	TS	KC	BKC	Tạm 1	Tạm 2
TH	02	0	2	0	0	6	0	2	4	0

** Ưu điểm*

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh được xây dựng bán kiên cố tương đối đảm bảo vệ sinh.

Trường có nguồn nước sạch ở tất cả các điểm trường Khu trung tâm có 1 bể nước, 5 téc nước; Các điểm trường đều có nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của GV và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho HS ở bán trú, dọn rửa công trình vệ sinh.

Đã có thùng đựng rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

** Hạn chế :*

Khu vệ sinh còn gần phòng làm việc, chưa đủ chỗ vệ sinh cho học sinh

Hệ thống nguồn nước mùa khô đôi khi không thường xuyên do khu vực lấy nước cách xa điểm trường, hệ thống dẫn nước đi qua khu dân cư đôi lúc bị phá hỏng, đường nước mùa mưa hay bị tắc, đục.

Hệ thống cống, rãnh thoát nước xây dựng không đảm bảo tiêu chuẩn dẫn đến thường bị tắc trong mùa mưa.

e. Đánh giá về khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Ưu điểm : Điểm trường trung tâm và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn

Công điểm trường trung tâm và các điểm lẻ được xây dựng kiên cố chắc chắn, phía trước cổng đã được gắn biển trường, điểm trường Nhà trường có 04 sân chơi được lát bằng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVN đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

* Hạn chế : Diện tích sân chơi bãi tập ở điểm trường trung tâm còn chật chội, chưa có bãi tập cho học sinh. Đồ chơi học sinh ngoài trời không có.

g, Đánh giá việc làm và sử dụng thiết bị dạy học

* Về thiết bị và đồ dùng dạy học được giáo viên sử dụng tương đối tốt

- Đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị,

+ Công tác bảo quản cơ sở vật chất được nhà trường chú trọng quan tâm. BGH phân công 1 đồng chí phụ trách công tác cơ sở vật chất nhà trường, mỗi điểm trường cử 1 giáo viên nhóm trưởng chịu trách nhiệm chung, và tham mưu cho UBND xã phân công 1 người dân trông coi và bảo vệ CSVC thường xuyên trong năm. Cơ sở vật chất được tu sửa kịp thời.

+ Nhà trường không ngừng cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Đã vận động nhân dân cùng với cán bộ giáo viên của trường tu sửa được hệ thống các phòng học ở bản vùng cao đủ điều kiện 3 cứng, làm nhà ở cho cán bộ giáo viên,

+ Về trang thiết bị dạy học : Đơn vị trường có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học sinh đặc biệt là thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Các thiết bị được giao cho nhân viên phụ trách thiết bị, có sổ theo dõi, hàng năm tiến hành kiểm kê, rà soát đánh giá việc mượn, bảo quản và sử dụng đồ dùng dạy học. 100% giáo viên của trường đều có ý thức mượn và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học hiện có phục vụ cho công tác chuyên môn.

**Đánh giá việc sưu tầm và tự làm đồ dùng dạy học*

Để thúc đẩy việc nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường đã không ngừng đôn đốc, vận động giáo viên, học sinh tích cực sưu tầm các loại đồ dùng sẵn có ở địa phương mang đến lớp để phục vụ việc dạy và học, không ngừng làm thêm các đồ dùng phục vụ tiết học đặc biệt là đồ dùng phục vụ dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

** Đánh giá các thiết bị máy văn phòng, Internet phục vụ công tác giảng dạy và quản lý*

+ Số máy chiếu : 9 cái.

+ Đánh giá tần suất sử dụng máy chiếu: Tần suất sử dụng máy chiếu chưa nhiều, chỉ tập trung ở khu trung tâm, các giáo viên khác chủ yếu chỉ sử dụng vào các đợt thi giảng.

+ Số máy tính hiện có của trường : 21 máy tính phòng Tin học, 5 máy tính phục vụ công tác quản lý.

+ Đánh giá việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của nhà trường: Được nhà trường tích cực học hỏi và vận dụng. Hệ thống các văn bản từ các cấp giáo dục chuyển tải đến nhà trường được nắm bắt kịp thời. Thông tin giữa nhà trường tới giáo viên cũng được thông báo kịp thời qua việc sử dụng hộp thư điện tử, tạo điều kiện cho công tác quản lý thuận lợi và kịp thời, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

+ Đánh giá chung về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong trường: Đã được nhà trường quan tâm, tổ chức các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông

tin trong quản lý và giảng dạy, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, khai thác hành trang số, sách điện tử ứng dụng vào giảng dạy. Quản lý hồ sơ qua phần mềm quản trị nhà trường vnEdu, hồ sơ trên phần mềm kiểm định chất lượng.

*Tồn tại : Do nhà trường có nhiều điểm trường và các điểm lẻ không có điện nên việc vận dụng giảng dạy giáo án điện tử rất hạn chế.

6. Đánh giá công tác quản lý các hoạt động giáo dục

6.1.Đánh giá việc quản lý các hoạt động giáo dục

Năm học 2023 -2024 việc quản lý các hoạt động giáo dục đã được hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ-BĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Giáo viên tổ chức họp phụ huynh học sinh, thảo luận bàn bạc các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh. Để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo lên một môi trường giáo dục hiệu quả. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện

Trong năm học nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra đánh giá, ghi nhận.

6.2. Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục

Khối lớp 1,2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện 32 tiết/tuần trong đó có 27 tiết bắt buộc gồm (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, tăng cường TV, đọc sách thư viện) và 5 tiết tự chọn gồm (2 tiết Toán, 2 tiết Tiếng Việt, 1 tiết câu lạc bộ) .

Khối lớp 3 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 với 33 tiết/tuần trong đó có 30 tiết bắt buộc gồm (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tin học& Công nghệ, tăng cường TV, đọc sách thư viện) và 5 tiết tự chọn gồm (01 tiết Toán, 01 tiết Tiếng Việt, 1 tiết câu lạc bộ)

Lồng ghép chương trình giáo dục địa phương theo công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học (Đối với lớp 1,2,3)

Khối lớp 4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 với 35

tiết/tuần trong đó có 32 tiết bắt buộc gồm (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tin học & Công nghệ, tăng cường TV, đọc sách thư viện) và 2 tiết tự chọn gồm (01 tiết Toán, 01 tiết Tiếng Việt, 1 tiết câu lạc bộ)

Khối lớp 5 thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006. Thực hiện 35 tiết/tuần trong đó có 32 tiết bắt buộc gồm (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Thể dục, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), Hoạt động giáo dục, Tiếng Anh, Tin học, đọc sách thư viện) và 3 tiết tự chọn gồm (1 tiết Toán, 1 tiết Tiếng Việt, 1 tiết câu lạc bộ).

Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá học sinh lớp 1,2,3, 4 thông tư 27/2020 TT BGDĐT; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 5.

**6.3. Đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác*

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm lớp 1,2,3,4 theo công văn 3535/ BGDĐT – GDTH ngày 19/8/2019, các hoạt động tập thể đối với lớp 5. Đã chỉ đạo Liên đội xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HĐGD NGLL để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu Tiếng Việt; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác.

Nhà trường đã chỉ đạo Đội thiếu niên tổ chức cho học tham gia chăm sóc đài tưởng niệm của xã vào ngày 07/ 5; ngày 27/7 từ đó giáo dục ý thức đạo đức, truyền thống cách mạng của dân tộc.

Tổ chức các hoạt động vui chơi hiệu quả nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGD NGLL, nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường, mỗi thành viên đảm nhiệm một công việc cụ thể. Tất cả cùng nhau phối hợp tổ chức tốt các HĐGD NGLL. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo, giúp các em phát triển một cách toàn diện hơn

6.4. Đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024:

Năm học 2023 -2024 nhà trường đã thực hiện tốt công xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng – phụ đạo học sinh nên chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Đặc biệt trong công tác giáo dục toàn diện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận tạo lên phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường

2.3. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh

a, Kết quả xếp loại Năm học - phẩm chất,

- Kết quả xếp loại năng lực:

Kết quả về Năng lực: Lớp 1,2,3,4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT

Khối	TSHS	Tự chủ, tự học			Giao tiếp -Hợp tác			GQVĐ và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	62	34	28	0	34	28	0	34	28	0
2	66	37	29	0	37	29	0	37	29	0
3	60	35	25	0	36	24	0	35	25	0
4	61	32	29	0	32	29	0	32	29	0
Tổng	320	140	109	0	139	110	0	138	111	0

NL đặc thù		Tổng số	Tỷ lệ	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
Ngôn ngữ				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tốt	140	56.2	35	56.5	38	57.6	36	60	31	50.8
2	Đạt	109	43.8	27	43.5	28	42.4	24	40	30	49.2
3	CCG			0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán											
1	Tốt	140	56.2	34	54.8	38	57.6	37	61.7	31	50.8
2	Đạt	109	43.8	28	45.2	28	42.4	23	38.3	30	49.2
3	CCG			0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ											
1	Tốt	141	56.6	34	54.8	38	57.6	38	63.3	31	50.8
2	Đạt	108	43.4	28	45.2	28	42.4	22	36.7	30	49.2
3	CCG			0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất											
1	Tốt	150	60.2	36	58.1	41	62.1	38	63.3	35	57.4
2	Đạt	99	39.8	26	41.9	25	37.9	22	36.7	26	42.6
3	CCG			0	0	0	0	0	0	0	0
Năng lực khoa học											
1	Tốt	146	58.6	35	56.5	38	62.1	40	66.7	33	54.1
2	Đạt	103	41.4	27	43.5	28	37.9	20	33.3	28	45.9
3	CCG			0	0	0	0	0	0	0	0

Kết quả về Năng lực: Lớp 5 theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT

Khối	TSHS	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
5	71	32	39	0	32	39	0	32	39	0

- Kết quả xếp loại Phẩm chất

4.TNXH		0											
1	HTT	113	60.1	35	56.5	38	57.6	40	66.7				
2	HT	75	39.9	27	43.5	28	42.4	20	33.3				
3	CHT	0		0	0	0	0	0	0				
5.HDTN		0											
1	HTT	143	57.4	34	54.8	37	56.1	39	65	33	54.1		
2	HT	106	42.6	28	45.2	29	43.9	21	35	28	45.9		
3	CHT	0		0	0			0	0	0	0		
6.Khoa học		0											
1	HTT	65	49.2							31	50.8	34	47.9
2	HT	67	50.8							30	49.2	37	52.1
3	CHT	0								0	0	0	
7.LS-Địa Lý		0											
1	HTT	63	47.7							31	50.8	32	45.1
2	HT	69	52.3							30	49.2	39	54.9
3	CHT									0	0	0	
8. Âm Nhạc													
1	HTT	176	55.0	34	54.8	38	57.6	38	63.3	32	52.5	34	47.9
2	HT	144	45.0	28	45.2	28	42.4	22	36.7	29	47.5	37	52.1
3	CHT	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9. Mĩ thuật		0											
1	HTT	177	55.3	34	54.8	38	57.6	40	66.7	31	50.8	34	47.9
2	HT	143	44.7	28	45.2	28	42.4	20	33.3	30	49.2	37	52.1
3	CHT	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10. K.Thuật		0											
1	HTT											35	49.3
2	HT											36	50.7
3	CHT											0	
11. GDTC													
1	HTT	184	57.5	36	58.1	41	62.1	38	63.3	35	57.4	34	47.9
2	HT	136	42.5	26	41.9	25	37.9	22	36.7	26	42.6	37	52.1
3	CHT			0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12.Ngoại ngữ		0											
1	HTT	98	51.0					36	60	31	50.8	31	43.7
2	HT	94	49.0					24	40	30	49.2	40	56.3
3	CHT	0						0	0	0	0	0	
13. Tin học		0											
1	HTT	109	56.8					39	65	34	55.7	36	50.7
2	HT	83	43.2					21	35	27	44.3	35	49.3
3	CHT	0						0	0	0	0	0	
14.Công nghệ		0											
1	HTT	69	57.0					35	58.3	34	55.7		
2	HT	52	43.0					25	41.7	27	44.3		
3	CHT	0						0	0	0	0		

7. Đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Trong năm học 2023 -2024 nhà trường đã xây dựng các quy chế hoạt

động như quy chế dân chủ, quy chế thi đua, quy chế luân chuyển biệt phái điều động giáo viên, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ..... trong nhà trường nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng quy chế gồm những điều cán bộ, giáo viên nhân viên phải được biết về chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước liên quan tới công việc của cơ quan; kế hoạch hoạt động của nhà trường, các bộ phận đoàn thể hàng năm, hàng tháng; các kinh phí ngân sách trong năm; công tác khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ từ tổ chuyên môn đến ban giám hiệu của trường từ đó góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh, xây dựng đội ngũ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ dân chủ và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng.. Dân chủ trong khuôn khổ của hiến pháp và pháp luật, theo Điều lệ trường Tiểu học, phát huy dân chủ đồng thời kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật và xâm phạm quyền tự do dân chủ của người khác trong nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức triển khai đến cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy chế đã xây dựng trong năm học. Kết quả đơn vị trường đã phát huy tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch, hoạt động chung của nhà trường đạt kết quả cao. Quy chế thực hiện dân chủ, quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh được giải quyết kịp thời tại nhà trường, nên không có tình trạng đơn, thư vượt cấp xảy ra.

8. Đánh giá công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống kỳ thị.

Công tác an ninh trật tự trong nhà trường luôn được đảm bảo an toàn. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh

Nhà trường có tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế đã thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong năm học nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho CB, GV, NV và học sinh về phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi ngoại khóa, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền

Đã triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

Đã thường xuyên vận động CBGV- NV và học sinh tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

9. Đánh giá về Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

9.1. Đánh giá hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đã luôn xác định Nhà trường - Gia đình – Xã hội là 3 lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động của BĐDCMHS.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập được BĐDCMHS của trường, Ban ĐDCMHS được hoạt động theo đúng Điều lệ BDD CMHS được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Trong học kỳ vừa qua BĐDCMHS của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức họp phụ huynh theo đúng kế hoạch đề ra và có biên bản sau mỗi lần họp.

Đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của năm học, các hoạt động giáo dục, chăm sóc, quản lý giáo dục năng lực phẩm chất học sinh, công tác huy động học sinh ra lớp, đặc biệt là học sinh bán trú.

Trong năm học nhà trường đã huy động phụ huynh tham gia lao động cải tạo cảnh quan môi trường như khơi thông rãnh nước, chặt cây, đổ sân bê tông để tạo môi trường học tập an toàn cho học sinh.

Nhà trường đã phối kết hợp với Ban công an xã xây dựng quy chế đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, kế hoạch phòng chống cháy nổ, thiên tai hỏa hoạn và thực hiện tốt quy chế, trong năm học nhà trường đảm bảo về an toàn an ninh trật tự. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường được đảm bảo về an toàn, không có học sinh, giáo viên nào bị bạo lực học đường và các rủi ro khác.

Nhà trường đã phối hợp với hội chữ thập đỏ của xã xây dựng quy chế và kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Hội chữ thập đỏ xã đã kết hợp với nhà trường tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn cho học sinh, 100% học sinh được bảo vệ chăm sóc, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bị bạo lực. 100% học sinh được đảm bảo các quyền của trẻ em theo quy định đó là đến trường các em được học các môn học theo chương trình giáo dục tiểu học theo quy định chung của Bộ GD - ĐT; Các em được thầy cô hướng dẫn cách học theo phương pháp dạy học chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm, lòng ghéo an ninh quốc phòng, giáo dục địa phương.....

từ đó giúp các em tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động thông qua các hoạt động học nhóm, thông qua hoạt động của bộ máy hội đồng tự quản....

9.2. Đánh giá công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

Nhà trường đã tham mưu với địa phương về Kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ đó có kế hoạch tuyên truyền tới các tổ chức đoàn thể, phụ huynh học sinh về kế hoạch ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch thực hiện thời gian của từng học kỳ trong năm học;

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản với Đảng ủy, Chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp. Do đó chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, xã hội hóa giáo dục. Sau khi kế hoạch được phê duyệt đã triển khai trước Hội đồng trường và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để tổ chức thực hiện

+ Đã tham mưu để tuyên truyền tới phụ huynh học sinh, nhân dân để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp huynh, họp bản, họp hội đồng nhân dân xã.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an, Hội cha mẹ học sinh, nhân dân và công Đoàn nhà trường tổ chức giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống truyền thống của địa phương. Chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể.

Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với BDDCMHS để duy trì số lượng học sinh, tăng tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần đặc biệt là học sinh bán trú.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

10. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập - XMC

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Lập tờ

trình đề nghị PGD&ĐT Mường Chà ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn, thu hút học sinh ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học

Hồ sơ PC GDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ bao gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PC GDTH, sổ đăng bộ, sổ PC GDTH, sổ biên động, danh sách học sinh HTCT TH qua các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PC GDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH-XMC, PCGDTH.

11.Đánh giá việc thực hiện các chế độ báo cáo của nhà trường.

Trong năm học 2023 -2024 đơn vị trường luôn luôn thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ cụ thể :

+ Cập nhật các báo cáo thống kê trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm Pmis, Eqmis, báo cáo lớp ghép, báo cáo thực hiện chương trình GDPT.... phần mềm phổ cập....

+ Các báo cáo thực hiện chuyên môn, chế độ chính sách, báo cáo thống kê

+ Các báo cáo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa...

+ Các báo cáo về đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên; chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên, nhân viên.

+ Các báo cáo về các hoạt động phong trào, công tác y tế, công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, trật tự an toàn nơi trường học.....

+ Tất cả các loại báo cáo thường xuyên trong năm học được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian, đảm bảo độ chính xác và được lưu trữ tại nhà trường.

12. Đánh giá kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

+ Nhà trường đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo và tư vấn giúp giáo viên trong công tác nghiên cứu khoa học, kết quả trong năm nhà trường có 19 SKKN cấp trường đề nghị cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng; tổ chức bình xét xếp loại thi đua theo quy định.

+ Đã tham mưu với chính quyền địa phương trong việc phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể của xã để hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học một cách kịp thời và có hiệu quả. Việc đẩy mạnh việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện về quy định đạo đức nhà giáo luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể

trong và ngoài nhà trường. Việc thực hiện phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực đã được lồng ghép vào nội dung các hoạt động và đưa vào nội dung thực hiện một cách thường xuyên.

Trong năm học đã tích cực tham gia các cuộc thi và đạt nhiều thành tích: có 01 HS đạt giải thi Tiếng Anh qua mạng Intranet cấp tỉnh, 16 HS đạt giải giao lưu Toán Tiếng Việt trong đó 1 giải nhất, 03 giải nhì, 13 giải khuyến khích; Đạt Giải Nhất cuộc thi Giới thiệu về Ngôi trường của em; có 2 sản phẩm đạt giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm 2024 trong đó 1 giải B, 01 giải khuyến khích.

Chỉ đạo đội Thiếu niên Tích cực tham gia các cuộc thi, các hoạt động phong trào của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đạt giải Ba cuộc thi dân ca dân vũ và điệu nhảy đường phố dành cho học sinh Tiểu học và THCS huyện Mường Chà; Tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 53 năm 2024 với tổng số 192 học sinh tham gia cấp trường và gửi tham gia dự thi là 35 bài. Tham gia cuộc thi vẽ tranh Sắc màu Điện Biên 35 bài.

13. Đánh giá công tác chăm lo đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

a, Công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục. Trong năm học 2023 -2024 nhà trường đã tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 NQ 29/NQ TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế.

b, Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức; bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020 thông tư đánh giá học sinh đối với lớp 1,2,3,4; 100 % CBQL – GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên thông tự học, tự nghiên cứu và qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Tất cả các giáo viên của trường được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên, phụ cấp lâu năm, phụ cấp công tác ở xã biên giới và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo.

+ Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, không có giáo viên nào bị xúc phạm về nhân phẩm, danh dự.

+ Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và của pháp luật. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

+100% HS được đánh giá xếp loại giáo dục hàng năm, được xét lên lớp, được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định.

+ 100 % HS được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; Các em học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường và các

tổ chức đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm được hỗ trợ quần áo, sách vở, tiền mặt, gạo..... để tiếp sức các em đến trường

Các em được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Các em được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước theo quy định, được chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh : Trong năm học 2023 -2024 toàn trường có 319 em học sinh được hưởng chế độ Hỗ trợ chi phí học tập; có 118 em học sinh bán trú được hỗ trợ tiền và hỗ trợ gạo đã được thanh toán đầy đủ. 01 học sinh được hưởng chế độ dành cho HS khuyết tật. Các chế độ của học sinh được cấp phát đầy đủ kịp thời, có đủ chứng từ lưu trữ .

- Nhà trường đã phối kết hợp với hội khuyến học của xã vận động nhân dân đóng góp kinh phí khuyến học để khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, nỗ lực trong học tập và trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

14. Đánh giá công tác Đảng:

Trường đã có 1 chi bộ đảng với số lượng là 30 đảng viên. Chi bộ đảng luôn luôn lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Trong năm học nhà trường đã làm hồ sơ đề nghị kết nạp 1 đảng viên.

15. Đánh giá việc thực hiện đề án 06

Nhà trường thực hiện tốt việc thúc đẩy chuyên đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; dạy học trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ CNTT các đơn vị.

Thực hiện sử dụng phần mềm quản trị nhà trường Vnedu và phần mềm chứng thư số VNPT Smart CA.

Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phụ huynh thực hiện các khoản thu, chi trả Chi phí học tập, các chế độ cho học sinh bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.Đã Phối hợp với ngân hàng nông nghiệp Agribank mở tài khoản ngân hàng cho phụ huynh đạt hơn 80%.

Đã thực hiện chi trả các chế độ cho học sinh và thực hiện thu các khoản xã hội hóa thông qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt có hiệu quả, được phụ huynh học sinh ủng hộ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả chính đã đạt được.

+ Trường đã xây dựng kế hoạch năm học, các chỉ tiêu, biện pháp bám sát vào văn bản chỉ đạo của ngành và phù hợp với thực tế địa phương

+ Đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch, thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2,3 và lớp 4.

+ Huy động tỷ lệ học sinh lớp đảm bảo chỉ tiêu.

+ Vẫn duy trì và giữ vững chuẩn PCGD THĐĐT.

+ Chất lượng giảng dạy, học tập của GV và học sinh đã từng bước thay đổi.

+Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện tối thiểu phục vụ việc dạy và học

2.Những hạn chế cần khắc phục, nguyên nhân.

+ Cơ sở vật chất của trường còn chưa được đầu tư đồng bộ, còn thiếu phòng học chức năng

Nguyên nhân: Chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hóa, chủ yếu là nhà 3 cứng.

+ Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con mình.

+ Một số bản có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, phong trào hiếu học cũng hạn chế.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2023 -2024 đơn vị trường tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý giáo dục”, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 năm học 2024 -2025

Đơn vị trường thực hiện nghiêm túc chương trình các môn học và quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng học tập của học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục công tác tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đi học. Phần đầu duy trì đến cuối năm đạt 100%.

Không ngừng nâng cao chất lượng, tích cực thực hiện việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực, không ngừng đổi mới phương pháp, phát huy năng lực phẩm chất của học sinh theo CTGDPT 2018 để đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và XHH giáo dục

Củng cố vững chắc hệ thống cơ sở vật chất trường học hiện có. Bảo quản, khai thác, sử dụng, tôn tạo và phát huy tối đa hiệu quả, giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản công, y tế học đường, phòng chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, bệnh học đường.

Tăng cường việc ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong giáo dục và đào tạo. Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về CNTT.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục

Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý giáo dục, giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy và học, quản lý sử dụng, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư xây dựng.

Tăng cường công tác tự bồi dưỡng kiến thức về tin học, nhằm từng bước nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ có trình độ về tin học.

III. Các giải pháp cơ bản

1. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm của năm học đến cán bộ giáo viên trong trường. Đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là nâng cao nhận thức của những hộ nghèo về giá trị của công tác giáo dục.

2. Chủ động, tích cực thực hiện tốt chức năng tham mưu với cấp Ủy và Chính quyền các cấp về công tác giáo dục trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch phải bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo; thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên; tăng cường công tác thanh, kiểm tra để điều chỉnh kịp thời; tiếp tục đổi mới công tác thi đua, đưa công tác thi đua khen thưởng đi vào chiều sâu.

3. Tổ chức cho CBGV tham gia bồi dưỡng chương trình sách giáo khoa lớp 5, bồi dưỡng phương pháp dạy học đối với lớp 5.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục một cách toàn diện. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện phù hợp với điều kiện của địa phương.

5. Chú trọng công tác xây dựng Đảng trong nhà trường.

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

1. Với chính quyền địa phương :

+ Vận động nhân dân cho con em đi học chuyên cần nhất là vào dịp tết và mùa nương rẫy.

+ Huy động nhân dân các bản tích cực tham gia bảo quản, tu sửa cải tạo cơ sở vật chất tại các điểm trường lẻ, nhất là việc xây dựng cảnh quan môi trường.

+ Cấp thêm quỹ đất tại điểm trường trung tâm để xây dựng nhà bán trú, sân chơi bãi tập cho học sinh tại trung tâm.

+ Đầu tư ngân sách từ các nguồn lực của địa phương để xây dựng hệ thống phòng chức năng ở trung tâm nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục

+ Kính mong Phòng GD – ĐT huyện quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống phòng hiệu bộ và phòng chức năng, xây thêm lớp học ở trung tâm trường để

trường có đủ CSVC phục vụ dạy và học

Trên đây là báo tổng kết năm học 2023- 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2024 -2025 của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn.

Nơi nhận:

- PGD (báo cáo);
- Lưu VT.
- Đăng Webste

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu